

Bản án số: 14/2024/DS-ST

Ngày: 29/3/2024

V/v: Tranh chấp Hợp đồng
hợp tác đầu tư.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Anh Huy**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Đặng Thị Kim Thoa.**

Ông Nguyễn Huy Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Quang - thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy: *Không tham gia phiên tòa.*

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 148/2023/DSST ngày 23/10/2023 về “*Tranh chấp Hợp đồng hợp tác đầu tư*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXX-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 18, ngõ 1150 đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. (*vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*)

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư E

Trụ sở: Tầng 2 Tòa nhà 25T1 N05, khu đô thị Đ, đường T, T, C, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Tuấn D – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà 25T1 N02, khu đô thị Đ, T, T, C, Hà Nội. (Theo Giấy ủy quyền số 0101/GUQ/EDU ngày 01/11/2023) (*vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Lê Thị T trình bày:

Khoảng năm 2022, bà Lê Thị T biết đến “ Dự án đầu thi công xây dựng và phục vụ vận hành, phát triển Hệ thống Trung tâm Anh ngữ Apex English/Apax Leaders trên cả nước” qua giới thiệu của một người bạn là nhân viên của Công ty Cổ phần đầu tư E (viết tắt là E)

Vì có mối quan hệ thân thiết và tin tưởng người bạn này và sự uy tín của Edu Invest nên bà T đã đồng ý cùng Edu Invest ký 01 Hợp đồng hợp tác đầu tư ngắn hạn với số tiền là 125.000.000 đồng cùng với các khoản lợi nhuận cố định và phạt vi phạm được quy định trong từng hợp đồng, cụ thể:

+ Ngày 30/08/2022, bà T và E đã ký Hợp đồng hợp tác đầu tư mang số 30082022/EDUINFRA1/HĐHTĐT-LETHITHAO với nội dung:

Bà T đầu tư vào dự án của E số tiền 125.000.000 đồng. Thời hạn đầu tư là 06 tháng kể từ ngày hai bên ký hợp đồng HTĐT, lợi nhuận cố định là 9,5%/năm kể từ ngày giao dịch. Trong Hợp đồng hợp tác đầu tư, E đã cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ hoàn trả giá trị khoản đầu tư và lợi nhuận cố định khi hết thời hạn hợp tác. Nếu vi phạm sẽ bị phạt với mức 0,05% phần nghĩa vụ của Hợp đồng bị vi phạm /ngày nhưng tối đa không quá 8% nghĩa vụ của Hợp đồng bị vi phạm.

Nhưng cho đến nay, mặc dù đã quá thời hạn thanh toán theo thỏa thuận (ngày đến hạn theo cả hai Hợp đồng HTĐT là ngày 02/03/2023), E chưa thanh toán cho bà T bất kỳ khoản tiền nào từ Công ty cổ phần hạ tầng giáo dục Việt Nam (bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi) cũng như bất kỳ khoản phạt vi phạm nào như đã thỏa thuận trong Hợp đồng. Trước đó, bà T cũng nhiều lần chủ động liên hệ, đề nghị Edu Invest thanh toán khoản tiền trên nhưng phía Công ty chưa bao giờ phản hồi lại.

Do đó, bà Lê Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Yêu cầu Edu Invest thanh toán cho bà T số tiền gốc là 125.000.000 đồng và lãi khoản đầu tư tính đến ngày 2/3/2023 là 5.986.301 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 130.986.301 đồng căn cứ theo hợp đồng HTĐT.

- Yêu cầu Edu Invest trả cho bà T số tiền vi phạm hợp đồng theo quy định tại điều 7 của hợp đồng là HTĐT 5.000.000 đồng.

- Yêu cầu Edu Invest phải thanh toán khoản lãi đối với các khoản giá trị đầu tư chậm trả tính từ ngày 3/3/2023 đến ngày 03/11/2023 là 8.519.480 đồng.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn – bà Nguyễn Thị Thúy N trình bày ý kiến.

Về Hợp đồng hợp tác đầu tư mà bà Lê Thị T ký kết với E, số tiền đầu tư, thời hạn lãi suất, lãi phạt như nguyên đơn trình bày là đúng.

Tuy nhiên, do tình hình tài chính của Công ty khó khăn nên E chưa thể thu xếp trả cho nhà đầu tư ngay được và đề xuất phương án trả nợ như sau:

Đề nghị bà T xem xét miễn lãi đến tháng 7 năm 2026, đến tháng 7/2026 sẽ trả cho bà T toàn bộ số tiền.

Tổng số tiền E phải trả cho bà Lê Thị T là 130.986.301 đồng.

Thời hạn thanh toán: Tháng 7 năm 2026.

Trường hợp nguyên đơn không đồng ý với ý kiến, quan điểm trên của bị đơn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn vắng mặt, có bản trình bày ý kiến:

Tôi là nhà đầu tư theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số: 30082022/EDUINFRA1/HĐHTĐT-LETHITHAO ký ngày 30/08/2022 giữa tôi và CÔNG TY CỔ PHẦN E; (Trước đây là CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG GIÁO DỤC VIỆT NAM). Căn cứ vào khoản 2.2 Điều 2 của Hợp đồng quy định: “Thời hạn hợp tác: 06 tháng kể từ ngày bên B chuyển đủ khoản đầu tư (từ ngày 30/08/2022 đến ngày 02/03/2023)”. Tôi đã chuyển đủ số tiền cho Chủ Sở Hữu là Công ty cổ phần hạ tầng giáo dục Việt Nam vào ngày 30 tháng 08 năm 2022 theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số **30082022/EDUINFRA1/HĐHTĐT-LETHITHAO ngày 30/08/2022.**

Theo quy định tại hợp đồng ngày 02/03/2022 công ty phải trả cho tôi cả số tiền gốc và tiền lãi. Tuy nhiên đến ngày 02 tháng 03 năm 2023 tôi chưa nhận được bất kỳ khoản tiền nào từ Công ty cổ phần hạ tầng giáo dục Việt Nam (bao gồm cả tiền gốc và lãi) và tôi không nhận được văn bản thông báo nào từ Công ty cổ phần hạ tầng giáo dục Việt Nam thông báo về việc chậm trả này. Tôi đã có thông báo yêu cầu công ty trả tiền theo quy định của hợp đồng tuy nhiên đến nay tôi chưa nhận được bất kỳ phản hồi nào từ công ty.

Do đó, tại phiên tòa ngày 29/3/2024 tôi đề nghị Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy giải quyết: Buộc **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ INVEST** thực hiện nghĩa vụ sau:

- Thanh toán cho tôi số tiền gốc là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng) và lãi khoản đầu tư tính đến 2/3/2023 là 5.986.301 đồng (Năm triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm linh một đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 130.986.301 đồng (Một trăm ba mươi triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm linh một đồng) theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng số **30082022/EDUINFRA1/HĐHTĐT-LETHITHAO ký ngày 30/08/2022** và phụ lục hợp đồng

- Yêu cầu công ty trả cho tôi số tiền phạt vi phạm theo đúng quy định tại điều 7 của hợp đồng: Bên vi phạm sẽ bị phạt với mức 0,05% phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm/ngày vi phạm. Theo thỏa thuận giữa hai bên đến ngày 02/03/2023 Công ty phải trả cho tôi số tiền cả gốc và lãi khi đến hạn thanh toán là: 130.986.301 (Một trăm ba mươi triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm linh một) đồng. Tôi đã nhiều lần yêu cầu công ty trả tiền nhưng đến hôm nay công ty vẫn chưa thanh toán cho tôi bất kỳ khoản tiền nào. Theo điều 7 của hợp đồng hai bên thỏa thuận “Bên nào vi phạm bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng mà không khắc phục được trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh vi phạm thì sẽ bị phạt với mức 0,05% phần nghĩa vụ Hợp đồng vi phạm / ngày vi phạm nhưng tối đa không quá 8% nghĩa vụ hợp đồng vi phạm”. Theo thỏa thuận đến ngày 02/3/2023 công ty phải trả gốc và lãi cho tôi nhưng công ty không trả, do đó công ty đã vi phạm điều khoản về thanh toán, sau 30 ngày kể từ ngày 02/3/2023 tức đến 03/4/2023 tôi có quyền yêu cầu công ty thanh toán cho tôi số tiền phạt vi phạm. Vì vậy căn cứ điều

7 của hợp đồng tôi yêu cầu công ty thanh toán cho tôi số tiền phạt vi phạm là: từ ngày vi phạm đến ngày xét xử 29/03/2024 là 324 ngày, số tiền vi phạm gốc là: 125.000.000 đồng

$$125.000.000 \text{ đồng} \times 0.05\% \times 324 \text{ ngày} = 20.250.000 \text{ đồng.}$$

$$125.000.000 \text{ đồng} \times 8\% = 10.000.000 \text{ đồng.}$$

Do công ty đến nay không có thiện chí trả cho tôi bất kỳ khoản tiền nào nên tôi yêu cầu công ty trả cho tôi số tiền vi phạm hợp đồng là 10.000.000 đồng.

- Yêu cầu Công ty cổ phần hạ tầng giáo dục Việt Nam thanh toán cho tôi số tiền lãi chậm trả quá hạn tạm tính từ ngày 03/3/2023 cho đến ngày xét xử 29/3/2024 là 334 ngày. Mặc dù công ty trả chậm nhưng tôi thấy tình hình Công ty đang khó khăn nên tôi chỉ đề nghị áp dụng mức lãi suất trong hạn (lãi suất như tại Điều 4 của hợp đồng) là 9,5% / năm như hợp đồng hai bên đã ký kết. Cụ thể tôi yêu cầu lãi suất tính đến ngày 29/3/2024 là:

$$125.000.000 \text{ đồng} \times 334 \text{ ngày} \times 9,5\%/\text{năm} : (365 \times 100) = 10.866.438 \text{ đồng.}$$

Tổng cộng tôi yêu cầu công ty thanh toán cho tôi tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/3/2024 là: 130.986.301 đồng + 10.000.000 đồng + 10.866.438 đồng = 151.852.739 đồng.

- Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn có vắng mặt (có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong giai đoạn giải quyết vụ án).

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Do bà Lê Thị T là cá nhân tham gia góp vốn nên xác định đây là vụ án dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về Hợp đồng hợp tác đầu tư. Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Công ty Cổ phần Đầu tư E có trụ sở Tầng 2 Tòa nhà 25T1 N05, khu đô thị Đ, T, phường T, quận C, Thành

phố Hà Nội, do vậy căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

[2] Nội dung vụ kiện: Hợp đồng hợp tác đầu tư mang số 30082022/EDUINFRA1/HĐHTĐT-LETHITHAO ngày 30/08/2022 được ký kết giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Edu Invest và bà Lê Thị T nhận thấy về hình thức trên là người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự, tuân thủ đầy đủ các quy định tại Điều 17; Điều 19 và Điều 134 Bộ luật dân sự.

Xét nội dung: Căn cứ vào Hợp đồng hợp tác đầu tư nêu trên, giữa Edu Invest và bà Lê Thị T thỏa thuận góp vốn đầu tư là đúng với các quy định của pháp luật và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

Đối với yêu cầu của bà T buộc E thanh toán số tiền gốc là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng) và lãi khoản đầu tư tính đến 02/3/2023 là 5.986.301 đồng (Năm triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm linh một đồng), tiền phạt vi phạm của Hợp đồng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), tiền lãi chậm trả trên số tiền chưa thanh toán tính đến ngày 29/03/2024 là 10.866.438 đồng. Căn cứ Điều 4, Điều 7 của Hợp đồng HTĐT được ký kết giữa Edu Invest và bà T, Hội đồng xét xử xét thấy bên E đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, các yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với các điều khoản của hợp đồng. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị T, buộc E phải trả cho bà T các khoản tiền như sau:

- Số tiền gốc là 125.000.000 VND (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).
- Số tiền lãi từ khi ký kết hợp đồng đến đến 02/3/2023 là 5.986.301 VND (Năm triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm linh một đồng).
- Số tiền phạt vi phạm theo đúng quy định tại điều 7 của hợp đồng: Bên vi phạm sẽ bị phạt với mức 0,05% phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm/ngày vi phạm là 125.000.000 đồng x 8% = 10.000.000 VND (mười triệu đồng).
- Số tiền lãi chậm trả trên số tiền chưa thanh toán tính đến ngày 29/03/2024 là 10.866.438 VND (Mười triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng).

Tổng cộng các khoản tiền gốc, lãi, phạt vi phạm hợp đồng và lãi chậm trả tính đến ngày 29/3/2024 là: 151.852.739 VND (một trăm năm mươi một triệu tám trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng).

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Công ty CP đầu tư E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải trả cho bà Lê Thị T.

Bà bà Lê Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 468; 504; 505; 507 và 512 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T đối với Công ty Cổ phần Đầu tư E . Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư E phải trả cho bà Lê Thị T số tiền:

- Số tiền gốc là 125.000.000 VND (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).
- Số tiền lãi từ khi ký kết hợp đồng đến đến 02/3/2023 là 5.986.301 VND (Năm triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm linh một đồng).
- Số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 10.000.000 VND (mười triệu đồng).
- Số tiền lãi chậm trả tính đến ngày 29/03/2024 là 10.866.438 VND (Mười triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng)

Tổng cộng các khoản tiền gốc, lãi, phạt vi phạm hợp đồng và lãi chậm trả tính đến ngày 29/3/2024 là: 151.852.739 VND (một trăm năm mươi một triệu tám trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Cổ phần Đầu tư E

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Công ty Cổ phần Đầu tư E phải chịu 7.592.600 VND (bảy triệu năm trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả là bà Lê Thị T số tiền 3.725.000 đồng (ba triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000031 ngày 19/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, bà Lê Thị T, Công ty Cổ phần Đầu tư E có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhậm:

1. TAND TP Hà Nội;
2. VKSND quận Cầu Giấy;
3. Các đương sự;
4. Chi cục THA quận Cầu Giấy;
5. Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Huy

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa